

Số: 12 /NQ-HĐND

Thuận Nam, ngày 28 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 5)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 04/04/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân bổ kế hoạch năm 2023 vốn ngân sách địa phương hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân bổ kế hoạch năm 2023 vốn ngân sách địa phương hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 1);

Căn cứ Nghị quyết số 13/HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2);



Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 25/HĐND ngày 22/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 3);

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/03/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4);

Thực hiện nội dung Thông báo số 12/TB-HĐND ngày 22/5/2023 của Thường trực HĐND huyện về Kết luận của Chủ tịch HĐND huyện tại cuộc họp cho ý kiến nội dung dự kiến Chương trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2023;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc xem xét, phê duyệt Nghị quyết về bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-BKTXH ngày 19/7/2023 của Ban Kinh tế-Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 5), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nguồn vốn CPNS địa phương và các nguồn hợp pháp khác, lần 5):

- Tổng nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND huyện phê chuẩn tại Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 31/03/2023 là: 347.191 triệu đồng.

- Tổng nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là: 351.591 triệu đồng; tăng 4.400 triệu đồng so với Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 31/03/2022 của HĐND huyện.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01)

2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (Nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, lần 1): Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: Tăng 40.190 triệu đồng so với Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND huyện, cụ thể:

a) Vốn Chương trình xây dựng nông thôn mới: 40.070 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách trung ương: 24.520 triệu đồng;

- Ngân sách tỉnh đối ứng: 9.340 triệu đồng;

- Ngân sách huyện đối ứng: 6.210 triệu đồng; Dự kiến đối ứng bằng các dự án được bố trí từ nguồn CPNS địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác trong Kế hoạch trung hạn 2021-2025 của HĐND huyện.

b) Vốn Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS-MN: Ngân sách Trung ương: 120 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02, 03)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam khoá IV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 24/7/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Sở Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá IV;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND và UBND các xã;
- Lưu: VT.

(b/cáo)



CHỦ TỊCH

Ngô Văn Sậy



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM

Phụ lục 01



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỀU CHỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 5)
Ngân sách Nhà nước và vốn huy động hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025
(Kế hoạch Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch theo NQ 07/NQ- HĐND ngày 31/03/2023 của HĐND huyện	Kế hoạch sau điều chỉnh/bổ sung giai đoạn 2021-2025	Số vốn tăng, giảm so với NQ 07/NQ-HĐND ngày 31/03/2023 của HĐND huyện		Ghi chú
				Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6	
I	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	347.191	351.591	4.400		Tăng do UBND tỉnh phân bổ vốn tại các Quyết định số: 441/QĐ-UBND ngày 4/4/2023 và số 748/QĐ-UBND ngày 6/6/2023
	Chi tiết các Dự án tại Phụ lục Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 24/8/2021; nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 21/12/2021; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22/7/2022; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22/12/2022; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/03/2023 của HĐND huyện; Ngoài ra bổ sung các dự án như sau:					
1	Hỗ trợ xã Cà Ná đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022		2.400	2.400		
2	Hỗ trợ xã Nhị Hà đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022		2.000	2.000		Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 của tỉnh
	TỔNG CỘNG	347.191	351.591	4.400	0	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM

Phụ lục 2



BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Kính theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình/Dự án/Địa phương	Kế hoạch 2021-2025 đã giao						Điều chỉnh Kế hoạch 2021-2025						Kế hoạch 2021-2025 sau khi bổ sung và điều chỉnh					
		Kế hoạch 2021-2025 đã giao			Bổ sung Kế hoạch 2021-2025			Tăng			Giảm			Tổng số	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh, huyện, xã đối ứng			
		Tổng số	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	Tổng số	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	Tổng số	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	Tổng số	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=18+19+20	18=4+8+11-14	19=5+9+12-15	20=6-16
I	Bổ sung KH vốn	-	-	-	-	33.980	26.440	7.540	2.264	2.264	-	-	-	-	-	-	36.244	28.704	7.540
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	-	-	-	-	33.860	26.320	7.540	2.264	2.264	-	-	-	-	-	-	36.124	28.584	7.540
	UBND xã Phước Diêm (Giao BQL DA ĐTXD làm CĐT)					14.000	11.800	2.200	100	100							14.100	11.900	2.200
1.1	Nâng cấp các trục đường giao thông xã Phước Diêm					-	-	-	-	-							-	-	-
	UBND xã Phước Nam (Giao BQL DA ĐTXD làm CĐT)					11.860	7.860	4.000	2.164	2.164							14.024	10.024	4.000
1.2	Đường giao thông xã Phước Nam					-	-	-	-	-							-	-	-
	UBND xã Phước Ninh					5.000	4.000	1.000	-	-							5.000	4.000	1.000
1.3	Đường giao thông nông thôn xã Phước Ninh					-	-	-	-	-							-	-	-
1.4	Xây mới chợ Vự Bồn					-	-	-	-	-							-	-	-



STT	Chương trình/Dự án/Địa phương	Kế hoạch 2021-2025 đã giao			Bổ sung Kế hoạch 2021-2025			Điều chỉnh Kế hoạch 2021-2025						Kế hoạch 2021-2025 sau khi bổ sung và điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tăng		Giảm		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối		
1.1	Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền (nay là Văn phòng HĐND-UBND huyện)		350								350								
	<i>Dự án: Chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình</i>																		
2.2	Phòng Văn hóa - Thông tin							350							350				
	<i>Dự án: Chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình</i>																		



